

Số: 14/2018/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 13 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định về nhân viên khuyến nông xã
trên địa bàn tỉnh Bến Tre

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15 tháng 11 năm 2010 của liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đối với hoạt động khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 04/2009/TT-BNN ngày 21 tháng 01 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ của cán bộ, nhân viên chuyên môn, kỹ thuật ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn cấp xã;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 654/TTr-SNN ngày 28 tháng 3 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về số lượng, tiêu chuẩn, cách thức tuyển chọn, nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ, chính sách đối với nhân viên khuyến nông xã, thị trấn (sau đây gọi tắt là nhân viên khuyến nông xã) có sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Nhân viên khuyến nông xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre;
- b) Các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan.

Điều 2. Số lượng, tiêu chuẩn, cách thức tuyển chọn nhân viên khuyến nông xã

1. Nhân viên khuyến nông xã

Nhân viên khuyến nông xã là lao động hợp đồng trực tiếp làm việc ở xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Số lượng nhân viên khuyến nông xã

Mỗi xã, thị trấn có sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp được bố trí 01 nhân viên khuyến nông xã.

3. Tiêu chuẩn tuyển chọn nhân viên khuyến nông xã

a) Là công dân Việt Nam;

b) Có trình độ học vấn tốt nghiệp cấp 2 trở lên, ưu tiên những người có trình độ chuyên môn về nông nghiệp;

c) Hiểu biết và có kinh nghiệm về nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và có khả năng tiếp thu, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp; có khả năng truyền đạt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước (đặc biệt là lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp) cho nông dân;

d) Có uy tín với nhân dân tại địa phương; có tinh thần gương mẫu trong việc đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp; thực hiện tốt các chủ trương chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi;

đ) Có sức khỏe tốt, tự nguyện tham gia và phục vụ lâu dài tại địa phương.

4. Cách thức tuyển chọn nhân viên khuyến nông xã

a) Trạm Khuyến nông huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là Trạm Khuyến nông cấp huyện) phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) đề xuất nhân viên khuyến nông xã đủ tiêu chuẩn đến Trung tâm Khuyến nông tỉnh;

b) Trung tâm Khuyến nông tỉnh xét tuyển và thông báo kết quả đến Trạm Khuyến nông cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

5. Thời hạn hợp đồng

Thực hiện theo quy định của pháp luật về hợp đồng lao động.

Điều 3. Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của nhân viên khuyến nông xã

1. Nhiệm vụ

a) Hướng dẫn, cung cấp thông tin đến người sản xuất, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn, tiến bộ khoa học và công nghệ, thông tin thị trường, giá cả, phổ biến điển hình trong sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp;

b) Bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo truyền nghề cho người sản xuất để nâng cao kiến thức, kỹ năng sản xuất, quản lý kinh tế; tổ chức tham quan, khảo sát, học tập cho người sản xuất;

c) Xây dựng các mô hình trình diễn về tiến bộ khoa học công nghệ phù hợp với địa phương, nhu cầu của người sản xuất và chuyển giao kết quả từ mô hình trình diễn ra diện rộng;

d) Tiếp thu và phản ánh lên cấp có thẩm quyền nguyện vọng của nông dân về khoa học công nghệ, cơ chế chính sách trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;

đ) Tư vấn và dịch vụ trong các lĩnh vực

- Tư vấn, hỗ trợ chính sách, pháp luật về thị trường, khoa học công nghệ, áp dụng kinh nghiệm tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh, phát triển nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, thủy lợi và phát triển nông thôn;

- Tư vấn phát triển, ứng dụng công nghệ sau thu hoạch, chế biến nông, lâm sản, thủy sản và nghề muối;

- Tư vấn, hỗ trợ cải tiến, hợp lý hoá sản xuất, hạ giá thành sản phẩm của tổ chức kinh tế tập thể và tư nhân trong lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, thủy lợi và phát triển nông thôn trên địa bàn cấp xã;

- Dịch vụ trong các lĩnh vực pháp luật, tập huấn, cung cấp thông tin, chuyển giao công nghệ, xúc tiến thương mại, thị trường giá cả, xây dựng dự án, cung cấp kỹ thuật, thiết bị và các hoạt động khác có liên quan đến nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trạm Khuyến nông cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã giao.

2. Quyền hạn

a) Được tham dự các Hội nghị của xã bàn về sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và phát triển nông thôn;

b) Được thông tin ý kiến của Trạm Khuyến nông cấp huyện với chính quyền xã trong công tác khuyến nông và cùng chính quyền bàn biện pháp tổ chức thực hiện;

c) Được tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và cùng chính quyền địa phương tổ chức thực hiện kế hoạch có hiệu quả;

d) Được báo cáo và đề xuất với Trạm Khuyến nông cấp huyện những biện pháp nhằm giúp xã thực hiện kế hoạch sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, khắc phục thiên tai và các nội dung khác có liên quan.

Điều 4. Quản lý và sử dụng nhân viên khuyến nông xã

1. Trạm Khuyến nông cấp huyện chịu trách nhiệm trực tiếp hướng dẫn, quản lý về chuyên môn nghiệp vụ và thực hiện chế độ chính sách theo quy định đối với nhân viên khuyến nông xã.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm quản lý, đánh giá chất lượng, hiệu quả và thời gian làm việc của nhân viên khuyến nông xã theo quy định.

Điều 5. Điều kiện làm việc đối với nhân viên khuyến nông xã

1. Nhân viên khuyến nông xã được chính quyền địa phương nơi công tác tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ khuyến nông trên địa bàn.

2. Được cung cấp tài liệu kỹ thuật khuyến nông phục vụ cho công tác tuyên truyền phổ biến khoa học kỹ thuật.

3. Được tham gia các khoá đào tạo, tham quan, hội thảo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ do Trung tâm Khuyến nông tỉnh, Trạm Khuyến nông cấp huyện tổ chức.

4. Được ưu tiên tham gia các chương trình, mô hình khuyến nông triển khai trên địa bàn xã.

Điều 6. Chế độ thù lao và nguồn kinh phí thực hiện

1. Nhân viên khuyến nông xã được hưởng chế độ thù lao bằng 1.0 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Nguồn kinh phí thù lao cho nhân viên khuyến nông xã chi từ nguồn ngân sách tỉnh được tổng hợp vào dự toán sự nghiệp nông nghiệp hàng năm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Hàng năm xây dựng kế hoạch kinh phí chi trả thù lao cho nhân viên khuyến nông xã trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

b) Chỉ đạo Trung tâm Khuyến nông tỉnh

- Hướng dẫn các Trạm Khuyến nông cấp huyện trong việc quản lý, chi trả và thanh quyết toán nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật.

- Xét tuyển và ký hợp đồng công việc với nhân viên khuyến nông xã trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật.

- Định kỳ hàng năm Trung tâm Khuyến nông tỉnh chủ trì phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã đánh giá hiệu quả, chất lượng hoạt động nhân viên khuyến nông xã, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc lập kế hoạch kinh phí chi trả thù lao cho nhân viên khuyến nông xã theo kế hoạch hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện việc cấp phát kinh phí theo quy định hiện hành.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Trạm Khuyến nông cấp huyện trong việc tuyển chọn nhân viên khuyến nông xã.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chủ trì, phối hợp với Trạm Khuyến nông cấp huyện đề xuất nhân viên khuyến nông xã đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Quyết định này gửi đến Trung tâm Khuyến nông tỉnh (thông qua Trạm Khuyến nông cấp huyện) để xét tuyển theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Trạm Khuyến nông cấp huyện căn cứ vào nhiệm vụ của nhân viên khuyến nông xã được quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này, chịu trách nhiệm quản lý, đánh giá chất lượng, hiệu quả và quản lý thời gian làm việc của nhân viên khuyến nông xã.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Nội vụ, Tài chính; Giám đốc Trung tâm Khuyến nông tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn; Trạm trưởng Trạm Khuyến nông các huyện, thành phố; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2018./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Văn Trọng